TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2018/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 22 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 281/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Kiều D**, sinh năm 19xx.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số A1 đường K, khóm T3, phường T4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú tại: Số A2 đường C, phường T2, quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông **Trần Phong Trân V** (tên gọi khác: KT), sinh năm 19XX.

Địa chỉ: Số A1 đường K, khóm T3, phường T4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1). Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Kiều D**, sinh năm 19XX.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số A1 đường K, khóm T3, phường T4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú tại: Số A2 đường C, phường T2, quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông **Trần Phong Trân V** (tên gọi khác: KT), sinh năm 19XX.

Địa chỉ: Số A1 đường K, khóm T3, phường T4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2). Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Trần Kiều D và bị đơn Trần Phong Trân V đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Nguyên đơn Trần Kiều D và bị đơn Trần Phong Trân V đều thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao cháu Trần Thị Diễm M, sinh ngày 02/02/20XX cho bà Trần Kiều D được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu M đến đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn Trần Kiều D và bị đơn Trần Phong Trân V đều thống nhất thỏa thuận bị đơn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn ông Trần Phong Trân V được quyền thăm nom con chung tên Trần Thị Diễm M theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở ông V thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn Trần Kiều D và bị đơn Trần Phong Trân V đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Nguyên đơn Trần Kiều D và bị đơn Trần Phong Trân V đều tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Kiều D tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008603 ngày 05/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà D số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3). Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- UBND phường T4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Huệ